

# **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG INSUCARE**

## **CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

### **1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG INSUCARE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INSUCARE CUSTOMER SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: INSUCARE CUSTOMER SERVICE JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110856604

**3. Ngày thành lập:** 08/10/2024

### **4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 57, ngách 61, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969760550

Fax:

Email: [anhvu238@gmail.com](mailto:anhvu238@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm<br>Chi tiết: Đại lý bảo hiểm                                                                                                                                                         | 6622(Chính) |
| 2.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn đầu tư                                                                                                                                           | 6619        |
| 3.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(trừ pháp lý, chứng khoán, kế toán, tài chính)                                                                                                                                                     | 7020        |
| 4.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                       | 7320        |
| 5.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng                                                                                                                                         | 8559        |
| 6.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)                                                                                                                                                         | 4610        |
| 7.  | Hoạt động hỗ trợ khác cho bảo hiểm và bảo hiểm xã hội<br>Chi tiết: Dịch vụ phụ trợ bảo hiểm (bao gồm tư vấn, đánh giá rủi ro bảo hiểm, tính toán bảo hiểm, giám định tổn thất bảo hiểm, hỗ trợ giải quyết bồi thường bảo hiểm) | 6629        |
| 8.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                             | 6311        |
| 9.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                            | 4651        |
| 10. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                         | 4741        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                | 6209        |
| 12. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản                                                                                                          | 6820        |
| 13. | In ấn                                                                                                                                                                                                                          | 1811        |
| 14. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                       | 1812        |
| 15. | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                                                      | 1820        |
| 16. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                   | 2592        |
| 17. | Quảng cáo<br>(trừ quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cầm quảng cáo)                                                                                                                                                         | 7310        |
| 18. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                                                          | 8211        |
| 19. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                                                                                                                                       | 8219        |
| 20. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa                                                                                                             | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 50.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

Thời gian đăng từ ngày 09/10/2024 đến ngày 08/11/2024

| STT | Tên cổ đông            | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                         | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN THỊ<br>NGỌC BẾN | Khu Hợp Thành,<br>Phường Cộng<br>Hòa, Thị xã<br>Quảng Yên, Tỉnh<br>Quảng Ninh, Việt<br>Nam                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        | 0221930005<br>89                                                                                                       |            |
|     |                        |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                                            | Tổng số                            | 5.000         | 50.000.000               | 10,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 5.000         | 50.000.000               | 10,000       |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN SƠN<br>TÙNG     | Căn số 7, tầng 8,<br>G03, đường Võ<br>Chí Công, KĐT<br>Nam Thăng Long,<br>Phường Xuân La,<br>Quận Tây Hồ,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 5.000         | 50.000.000               | 10,000       | 0010930213<br>75                                                                                                       |            |
|     |                        |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                                            | Tổng số                            | 5.000         | 50.000.000               | 10,000       |                                                                                                                        |            |

|   |            |                                                                                     |                           |        |             |        |              |
|---|------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | VŨ HẢI ANH | 713, Nhà A6 phố Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 40.000 | 400.000.000 | 80,000 | 001093008012 |
|   |            |                                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |            |                                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |            |                                                                                     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |            |                                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |            |                                                                                     | Tổng số                   | 40.000 | 400.000.000 | 80,000 |              |
|   |            |                                                                                     |                           |        |             |        |              |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: VŨ HẢI ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/08/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001093008012

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 713 Nhà A6 phố Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 713 Nhà A6 phố Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội